Trung Bo giang giai - Kinh so 64

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo giang giai - Kinh so 64

Vietnamese, with Unicode Times font

Trung Bộ Kinh - Bài Kinh số 64

Đại kinh Malunkyaputta

(Mahà Màlunkyà Sutta)

Hòa thượng Thích Minh Châu

NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ HAY ĐẠI KINH MALUNKYAPUTTA

N ăm hạ phần kiết sử (Olambhàgiyàsam-yoyanà) -- thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham dục và sân -- là những kiết sử trói buộc con người vào sanh tử luân hồi. Có thoát ly khỏi các hạ phần kiết sử, mới mong đạt được Thánh quả.

Thế Tôn hỏi các Tỷ-kheo có ai thọ trì năm hạ phần kiết sử này, thời Tôn giả Màlunkyaputta đáp là có thọ trì năm pháp này nhưng bị ngoại đạo dùng ví dụ đứa con nít ngây thơ đang nằm ngửa, không có tự thân, thời đâu có thân kiến; không biết đến các pháp, thời từ đâu có thể khởi lên các nghi hoặc đối với các pháp; không có giới, thời từ đâu có thể khởi lên giới cấm thủ trong các giới; không có dục vọng, thời từ đâu nó có thể khởi lên tham dục trong các dục; nếu đứa con nít nằm ngửa không có biết các loài hữu tình, thời từ đâu nó có thể khởi lên lòng sân?

Đứng trước những lời chỉ trích như vậy, đức Phật dạy cách trả lời là đứa con nít nằm ngửa, tuy không có thân kiến hiện hành, nhưng thật sự thân kiến sống tiềm tàng trong nó. Tuy không có nghi hoặc khởi lên, nhưng nghi hoặc tùy miên sống tiềm tàng trong nó. Tuy không có giới, nhưng giới cấm thủ tùy miên sống tiềm tàng trong nó. Tuy không có tham dục, nhưng tham dục tùy miên sống tiềm tàng trong nó. Tuy không có các loài hữu tình, nhưng sân tùy miên sống tiềm tàng trong nó.

Theo lời yêu cầu của Tôn giả A Nan, Thế Tôn bắt đầu giảng về năm hạ phần kiết sử.

Trước hết là hạng vô văn phàm phu không yết kiến các bậc Thánh và các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Thánh và các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Thánh và các bậc Chân nhân, sống với thân bị thân kiến triền phược, bị thân kiến chi phối, không như thật tuệ tri sự xuất ly ra khỏi thân kiến đã khởi lên. Do vậy thân kiến của vị này kiên cố, không được nhiếp nhục, trở thành một hạ phần kiết sử. Cũng vậy đối với nghi hoặc, đối với giới cấm thủ, đối với tham dục, đối với sân, năm hạ phần kiết sử của vị này trở thành kiên cố, không được nhiếp phục, trở thành hạ phần kiết sử.

Trái lại đối với các bậc Đa văn Thánh đệ tử, vị này đến yết kiến các bậc Thánh, các bậc Chân nhân, thuần phục pháp các bậc Thánh, các bậc Chân nhân, tu tập pháp của bậc Thánh, của bậc Chân nhân, không bị năm hạ phần kiết sử chi phối, không bị năm hạ

phần kiết sử triền phược. Vị này như thật tuệ tri sự xuất ly các hạ phần kiết sử khởi lên. Nhờ vậy năm hạ phần kiết sử với các tùy miên được trừ.

Tiếp đến đức Phật giải thích con đường đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Con đường ấy cần phải thực hành mới mong biết rõ, thấy rõ, và đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử. Như một cây lớn đứng thẳng với lõi cây. Nếu người không đẽo vỏ trong, không đẽo giác cây, vẫn có thể đẽo được lõi cây; sự tình như vậy không xảy ra. Cũng vậy lộ trình nào, con đường nào đưa đến sự đoạn trừ năm phần hạ kiết sử, nếu không thực hành con đường ấy, thời không có hy vọng được thấy rõ, được hiểu rõ hay được đoạn diệt; sự tình như vậy không xảy ra. Và con đường nào, lộ trình nào đưa đến đoạn trừ năm phần hạ kiết sử, nếu thực hành con đường ấy, thời năm hạ phần kiết sử được biết rõ, được thấy rõ, hay được đoạn diệt; sự tình như vậy có xảy ra.

Rồi đức Phật dùng hai ví dụ để nêu rõ sự cần thiết phải thực hành lộ trình ấy, con đường ấy. Ví như đối với một cây lớn, đứng thẳng, có lõi cây, người ấy sau khi đẽo vỏ trong, sau khi đẽo giác cây, sẽ đẽo được lõi cây; sự tình này xảy ra. Ví như sông Hằng nước đầy tràn, con quạ có thể uống được. Rồi một người ốm yếu đi đến và nghĩ như sau: "Sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của ta, ta đến được bờ bên kia an toàn". Nhưng người ấy không thể lội cắt ngang sông Hằng. Cũng vậy bất cứ ai, khi được nghe giảng pháp để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu tâm của vị ấy không phấn khởi, không tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, thời vị ấy cần phải được xem giống như người ốm yếu kia. Ví như sông Hằng, nước đầy tràn con quạ có thể uống được. Rồi một người lực sĩ đi đến và quyết định với tay của mình, lội cắt ngang sông Hằng và đến được bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy bất cứ ai, khi được giảng pháp để đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu tâm của vị ấy phấn khởi, tịnh tín, an trú và hướng đến thời vị ấy được xem là giống như nhà lực sĩ kia, có khả năng đoạn trừ năm hạ phần kiết sử.

Rồi đức Phật trình bày lộ trình đưa đến đoạn trừ năm hạ phần kiết sử.

Ở đây, vị Tỷ-kheo do viễn ly các sanh y (upadhi), do đoạn trừ các pháp bất thiện, do làm cho an tịnh thân thể ác hạnh một cách toàn diện, vị này ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, mọi thọ pháp, mọi tưởng pháp, mọi hành pháp, mọi thức pháp là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bịnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã ... Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy (tức năm hạ phần kiết sử). Sau khi giải thoát tâm khỏi các pháp ấy, vị ấy tập trung vào bất tử giới (amata dhàtu) và nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là vi diệu, đây là an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Nếu an trú vững chắc ở đây, vị này đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc. Nếu vị ấy không đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc, thời do tham pháp và hỷ pháp của mình, do sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, nhập Niết-bàn ở đấy, không phải trở lui đời này nữa. Đây là lộ trình, đây là con đường đưa đến đoạn tận năm hạ phần kiết sử.

Cũng vậy vị Tỷ-kheo diệt tầm diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai... chứng và trú Thiền thứ ba,... chứng và trú Thiền thứ tư. Vượt lên mọi sắc tưởng, chứng và trú Không vô biên xứ, ... chứng và trú Thức vô biên xứ, ... chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, mọi thọ pháp, mọi tưởng pháp, mọi hành pháp, mọi thức pháp là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chứng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã. Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy. Vị ấy tập trung tâm vào bất tử giới, và nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả sanh y, sự ái diệt, vô tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Nếu an trú vững chắc ở đây, vị ấy đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. Nếu vị ấy không đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc, thời do sự tham pháp và sự hỷ pháp của mình, do sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, nhập Niết-bàn ở đấy, không phải trở lui đời này nữa. Đây là lộ trình, đây là con đường đưa đến đoạn tận năm hạ phần kiết sử.

Cuối cùng, Tôn giả A-nam hỏi đức Phật rằng đây là con đường đưa đến sự đoạn trừ các năm hạ phần kiết sử, thời do hành trì như thế nào mà một số Tỷ-kheo chứng tâm giải thoát, một số chứng tuệ giải thoát. Thế Tôn trả lời là do sự sai khác về căn tính.

-ooOoo-

[Trích giảng Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

last updated: 10-03-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.